|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Trường THCS Quang Trung **Tổ Khoa học tự nhiên** |  | Họ và tên giáo viên: Đỗ Thị Thu |
| Tuần: 20 *Tiết theo ppct: 77-79* |  | *Ngày soạn: 18/01/2023*  *Ngày giảng: 02-03/02/2023* |

**BÀI 20 – VAI TRÒ CỦA THỰC VẬT TRONG ĐỜI SỐNG**

**VÀ TRONG TỰ NHIÊN**

**Môn: Khoa học tự nhiên 6 - Lớp: 6A**

*( Thời gian thực hiện: 03 tiết)*

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

Sau khi học xong bài học này, học sinh sẽ khám phá được vai trò của thực vật trong tự nhiên và trong đời sống con người, bao gồm:

-Vai trò của thực vật đối với đời sống con người

-Vai trò của thực vật trong tự nhiên: Điều hoà khí hậu, góp phần hạn chế xói mòn, bảo vệ nguồn nước, hạn chế ô nhiễm không khí và có vai trò quan trọng đối với động vật

- Các biện pháp trồng và bảo vệ cây xanh

**2. Năng lực:**

**2.1. Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ và tự học: tìm kiếm thông tin, đọc sách giáo khoa, quan sát tranh ảnh, mẫu vật để tìm hiểu về vai trò của thực vật trong đời sống và trong tự nhiên

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: thảo luận nhóm để tìm vai trò của thực vật đối với môi trường tự nhiên

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: GQVĐ trong việc tìm hiểu vai trò của thực vật

**2.2. Năng lực khoa học tự nhiên:**

- Lấy được các ví dụ cho từng vai trò của thực vật

- Trình bày được vai trò của thực vật đối với môi trường và đối với động vật, con người**.**

- Nêu được tình hình đa dạng thực vật ở Việt Nam và các biện pháp bảo vệ thực vật

- Xác định được tầm quan trọng của thực vật

**3. Phẩm chất:**

Thông qua thực hiện bài học sẽ tạo điều kiện để học sinh:

- Chăm học, chịu khó tìm tòi tài liệu và thực hiện các nhiệm vụ cá nhân nhằm tìm hiểu về thực vật.

- Có trách nhiệm trong hoạt động nhóm, chủ động nhận và thực hiện nhiệm vụ, thảo luận vai trò của thực vật đối với môi trường và con người.

- Yêu thiên nhiên**,** có ý thức để bảo vệ cây xanh, bảo vệ rừng, BV MT sống.

- Trung thực báo cáo chính xác, nhận xét khách quan kết quả thực hiện.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- Giáo viên: Tivi, Máy vi tính, bài giảng powerpoint

- Hình ảnh, video liên quan đến bài học.

- Thí nghiệm: 1 chậu trồng cây, 1 chậu chỉ có đất, nước, cốc nhựa,

- Phiếu học tập 1, 2

- Trò chơi: Bức tranh bí ẩn. Bức tranh được che bới 6 mảnh ghép. Trả lời được câu hỏi ở mỗi mảnh ghép thì 1 phần bức tranh được lộ ra. Câu hỏi ở mỗi miếng ghép là:

+ Miếng ghép 1: Thực vật được phân chia thành các nhóm nào? Dựa vào đâu mà thực vật phân chia thành các nhóm đó?

+ Miếng ghép 2: Nêu đặc điểm về nơi sống, cơ quan sinh dưỡng, cơ quan sinh sỉnh của rêu?

+ Miếng ghép 3: Dương xỉ có điểm gì khác biệt so với rêu?

+ Miếng ghép 4: Để nhận biết cây dương xỉ trên thực tế người ta thường dựa vào đặc điểm nào?

+ Miếng ghép 5: Cơ quan sinh sản của cây hạt trần là gì? Tại sao cây thông được gọi là cây hạt trần?

+ Miếng ghép 6: Vì sao 1 số cây như táo, mận, soài… lại được gọi là cây hạt kín

- Học sinh: tài liệu học tập.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU/XÁC ĐỊNH NHIỆM VỤ HỌC TẬP**

**a) Mục tiêu:**

**-** Giúp học sinh xác định được vấn đề cần học tập là: Thực vật có vai trò vô cùng quan trọng đối với đời sống con người và môi trường tự nhiên, từ đó con người chúng ta cần có những biện pháp để bảo vệ thực vật.

**b) Nội dung:**

- Yêu cầu mỗi học sinh : Chơi trò chơi: Bức tranh bí ẩn

+ Lật các miếng ghép để tìm ra bức tranh bí ẩn bằng cách trả lời các câu hỏi ở dưới mỗi miếng ghép

+ Tìm ra bức tranh bí ẩn và cho biết bức tranh nói về nội dung gì ?

**c) Sản phẩm:**

- Câu trả lời của cá nhân HS:

+ Miếng ghép 1: Thực vật gồm các nhóm: rêu, dương xỉ, hạt trần, hạt kín. Dựa vào các đặc điểm: có mạch hay không có mạch, có hạt hay không có hạt, có hoa hay không có hoa.

+ Miếng ghép 2: Rêu sống chỗ ẩm ướt, ít ánh sáng, có rễ giả, thân chưa phân nhánh, lá nhỏ mỏng, chưa có mạch dẫn, sinh sản bằng bào tử.

+ Miếng ghép 3: Dương xỉ đã có rễ, thân, lá thật, có mạch dẫn

+ Miếng ghép 4: Dựa vào đặc điểm của lá non: đầu cuộn tròn

+ Miếng ghép 5: Cơ quan sinh sản của cây hạt trần là nón. Cây thông là cây hạt trần vì hạt thông nằm lộ trên các lá noãn hở

+ Miếng ghép 6: Hạt của táo, mận, soài, … được bao bọc bởi thịt quả

**d) Tổ chức thực hiện:**

- Chuyển giao nhiệm vụ:

+ Chiếu bức tranh bí ẩn đã bị che bởi 6 miếng ghép

+ Yêu cầu Hs chọn miếng ghép bất kì🡪 trả lời câu hỏi tương ứng.Trả lời đúng 1 phần bức tranh bí ẩn sẽ hiện ra. Cứ tiếp tục đến hết 6 miếng ghép

+ Bức tranh bí ẩn nói về nội dung gì?

- Thực hiện nhiệm vụ:

+ Hs chọn miếng ghép bất kì🡪 trả lời câu hỏi tương ứng

+ Tìm ra bức tranh bí ẩn

- Báo cáo kết quả

+ GV gọi 1 HS bất kì chọn lật từng mảnh ghép

+ GV gọi 1 Hs cho biết bức tranh nói tới nội dung gì?

- Kết luận, nhận định :

Trình bày câu trả lời đúng: Bức tranh nói về vai trò của thực vật

Vậy TV có vai trò gì trong tự nhiên, trong đời sống con người và chúng ta cần làm gì để bảo vệ thực vật 🡪 Chúng ta sẽ tìm hiểu bài học ngày hôm nay.

**2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động 1: Tìm hiểu vai trò của thực vật với đời sống con người**  **a) Mục tiêu:**  - Nêu được các vai trò của thực vật với đời sống con người.  **b) Nội dung:**  **-** GV cho HS đọc thông tin, quan sát, trả lời câu hỏi.  **c) Sản phẩm:**  **-** Câu trả lời của HS.  **d) Tổ chức thực hiện:** | | | | | | |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | | | | | | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV yêu cầu HS quan sát hình 20.1 SGK, trả lời các câu hỏi: *Nêu các vai thực vật với con người, đối với mỗi vai trò lấy các ví dụ minh hoạ. Ngoài các trò được nêu trong hình, thực vật còn có vai trò nào khác nữa hay không?*    - GV tổ chức cho HS kể tên các loài thực vật phổ biến tại địa phương, sắp xếp, bảng vai trò 20.1 SGK.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS tiếp nhận nhiệm vụ, suy nghĩ tìm ra câu trả lời.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - Đại diện một số nhóm trình bày kết quả làm việc trước lớp.  - Các HS khác nhận xét, đặt câu hỏi, bổ sung câu trả lời.  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét, kết luận, chuẩn kiến thức, bổ sung những ý HS còn chưa nêu đủ. | | | | | | **I. Vai trò của thực vật với đời sống con người**  + Làm lương thực, thực phẩm: lúa, ngô, bắp cải, ...  + Làm thuốc, gia vị: quế, hồi, ngải cứu, ...  + Làm đồ dùng, giấy: bạch đàn, tre, ...  + Làm cây cảnh và trang trí: vạn tuế, các loại cây hoa, ...  + Cho bóng mát và điều hoà không khí: các cây gỗ lớn, ...  + Cung cấp nguyên liệu cho các ngành công nghiệp, thủ công mỹ nghệ : gỗ, tre…  + Cung cấp oxygen cho con người.  ***- Lưu ý***: Bên cạnh những lợi ích thì còn có một số cây có hại cho sức khỏe của con người như cây thuốc lá, cây cần sa, cây trúc đào hay cây cà độc dược… |
| **Hoạt động 2: Tìm hiểu vai trò điều hòa khí hậu của thực vật**  **a) Mục tiêu:**  - Nêu được vai trò điều hoà các yếu tố thành phần khí hậu của thực vật: độ ẩm, nhiệt độ, ánh sáng, tốc độ gió.  **b) Nội dung:**  **-** GV hướng dẫn HS quan sát hình ảnh, đọc thông tin tìm hiểu , trả lời câu hỏi.  **c) Sản phẩm:**  **-** Câu trả lời của HS.  **d) Tổ chức thực hiện:** | | | | | | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - Gv tổ chức cho HS thảo luận, dựa vào việc quan sát hình 20.2 SGK, đặt câu hỏi:    *+ Sinh vật nào giải phóng khí oxygen vào không khí?*  *+ Sinh vật nào sử dụng khí oxygen để hô hấp và thải khí carbon dioxide?*  *+ Những hoạt động nào của con người thải khí carbon dioxide?*  *+ Nếu không có thực vật thì nồng độ khí oxygen và khí carbon khí sẽ ra sao?*  - Từ đó, GV yêu cầu HS rút ra: *Vai trò của thực vật với hàm lượng khí oxygen và khí carbon dioxide là gì?*  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS quan sát hình ảnh, thảo luận nêu được câu trả lời cho các câu hỏi.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - GV gọi đại diện một số HS đứng dậy trình bày câu trả lời của mình.  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - GV chốt kiến thức, chuyển sang nội dung mới. | | | | **II. Vai trò của thực vật trong tự nhiên**  ***1. Điều hòa khí hậu***  - Thực vật giúp giảm cường độ chiếu sáng xuống mặt đất.  - Thực vật giúp giảm nhiệt độ  - Thực vật giúp tăng độ ẩm  - Thực vật giúp giảm tốc độ gió.  => Thực vật có vai trò điều hòa khí hậu. | | |
| **Hoạt động 3: Tìm hiểu vai trò của thực vật góp phần làm giảm ô nhiễm không khí**  **a) Mục tiêu:**  - Nêu được vai trò của thực vật góp phần làm giảm ô nhiễm không khí: ngăn bụi, hút khí độc,...  **b) Nội dung:**  **-** GV hướng dẫn HS quan sát hình ảnh, đọc thông tin tìm hiểu , trả lời câu hỏi.  **c) Sản phẩm:**  **-** Câu trả lời của HS.  **d) Tổ chức thực hiện:** | | | | | | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV yêu cầu HS quan sát hai bức tranh trong hình 20.3sgk:  *+ Hãy chỉ ra các điểm khác nhau của hai bức tranh đó?*  *+ Thông qua sự khác nhau đó, em rút ra được điều gì?*  - GV tổ chức HS thảo luận câu hỏi: *Điều gì xảy ra nếu cây xanh bị chặt phá quá mức?*  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS quan sát hình ảnh, trả lời câu hỏi, rút ra được kết luận.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - Đại diện một số HS trình bày kết quả làm việc trước lớp. HS khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức hoạt động 3. | | | | | **II. Vai trò của thực vật trong tự nhiên**  ***2. Thực vật góp phần làm giảm ô nhiễm không khí***  - Sự khác nhau giữa hai hình:  *+ Hình 20.3a: khói bụi mù mịt, ít cây xanh, con người phải đeo khẩu trang*  *+ Hình 20.3b: nhiều cây xanh, bầu trời trong, ít khói bụi, không phải đeo khẩu trang.*  => Cây xanh giúp ngăn bụi, làm cho không khí trong lành hơn.  - Nếu cây xanh bị chặt phá quá mức thì nồng độ khí oxygen sẽ giảm đi, bầu không khí sẽ trở nên ô nhiễm bởi khỏi bụi, nông độ khí carbonic tăng, các sinh vật sẽ bị ảnh hưởng, thiêu dưỡng khí, sức khỏe con người bị giảm sút. | |
| **Hoạt động 4: Tìm hiểu vai trò của thực vật góp phần chống xói mòn và bảo vệ nguồn nước**  **a) Mục tiêu:**  - Nêu được vai trò của thực vật góp phần bảo vệ đất, chống xói mòn và bảo vệ nguồn nước.  **b) Nội dung:**  **-** GV hướng dẫn HS quan sát hình ảnh, đọc thông tin tìm hiểu , trả lời câu hỏi.  **c) Sản phẩm:**  **-** Câu trả lời của HS.  **d) Tổ chức thực hiện:** | | | | | | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV nêu tình huống, HS thảo luận: *Điều gì xảy ra với các vùng đất, đồi không có thực vật che phim mưa xuống?*  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS quan sát hình ảnh, trả lời câu hỏi.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - Đại diện một số HS trình bày kết quả làm việc trước lớp.  - HS khác đứng dậy nhận xét, bổ sung ý kiến cho câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức: *Thực vật, đặc biệt là thực vật rừng, nhờ có hệ rễ giữ đất, tán cây cản sức nước chảy nên có vai trò quan trọng trong việc giữ đất, chống xói mòn, bảo vệ nước ngầm.* | **II. Vai trò của thực vật trong tự nhiên**  ***3. Thực vật góp phần chống xói mòn đất và bảo vệ môi trường***  - Đất ở đồi trọc sẽ bị xói mòn khi có mưa xuống vì không có thực vật, nước sẽ chảy tiếp xuống dưới đất với một lực mạnh mà không có sự cản lại của các tấn cây đất dễ bị xói mòn rửa trôi.  - Thực vật có tác dụng hạn chế đất xói mòn và sạt lở vì:  + Khi mưa xuống, nước mưa sẽ rơi xuống lá cây, tán cây giúp lực chảy yếu đi, làm giảm hiện tượng xói mòn của đất.  + Rễ cây có khả năng giữ đất, thực vật còn có tác dụng giảm lực cản của sóng khi đánh vào bờ làm hạn chế sự sạt lở đất ven sông, ven biển.  - Nước mưa sau khi ngấm xuống đất là nguồn nước quan trọng cung cấp sinh hoạt và nông nghiệp. | | | | | |
| **Hoạt động 5: Tìm hiểu vai trò của thực vật đối với đời sống của động vật.**  **a) Mục tiêu:**  - Nêu được vai trò quan trọng của thực vật: cung cấp oxygen và thức ăn cho động vật, cung cấp nơi ở và nơi sinh sản cho động vật.  **b) Nội dung:**  **-** GV hướng dẫn HS quan sát hình ảnh, đọc thông tin tìm hiểu , trả lời câu hỏi.  **c) Sản phẩm:**  **-** Câu trả lời của HS.  **d) Tổ chức thực hiện:** | | | | | | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV yêu cầu HS quan sát các hình 20.5 và 20.6 trong SGK, thảo luận và nêu các trò của thực vật với động vật, kể tên cách loài động vật ăn thực vật, các loài sống và sinh sản trên cây?    **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS quan sát hình ảnh, trả lời câu hỏi.  - GV quan sát, hướng dẫn HS hoàn thành nhiệm vụ.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - Đại diện một số HS trình bày kết quả làm việc trước lớp. HS khác nhận xét.  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét, đánh giá, kết luận. | | | **II. Vai trò của thực vật trong tự nhiên**  ***4. Vai trò của thực vật đối với đời sống của động vật***  - Thực vật cung cấp oxygen và thức ăn cho động vật: một số loài động vật ăn thực vật như thỏ, chim, hươu cao cô, vai, khi, chuột,... sử dụng các cơ quan khác nhau cho thực vật làm thức ăn.  - Thực vật cung cấp nơi ở và nơi sinh sản cho động vật: một số loài động vật dụng thực vật làm nơi ở và nơi sinh sản như khi, nhím, chim, sóc…  *=> Nếu không có thực vật thì động vật sẽ thiếu oxygen để hô hấp và động vật ăn thực vật không có thức ăn dẫn đến các động vật sẽ không tồn tại được.* | | | |
| **Hoạt động 6: Trồng và bảo vệ cây xanh**  **a) Mục tiêu:**  - Nếu được tầm quan trọng của việc trồng và bảo vệ cây xanh, đề xuất các pháp tăng lượng cây xanh cho môi trường sống.  **b) Nội dung:**  **-** GV hướng dẫn HS quan sát hình ảnh, đọc thông tin tìm hiểu , trả lời câu hỏi.  **c) Sản phẩm:**  **-** Câu trả lời của HS.  **d) Tổ chức thực hiện:** | | | | | | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV yêu cầu HS quan sát các bức tranh có trong hình 20.7 SGK, thảo luận nêu được các biện pháp giúp tăng lượng cây xanh, nhằm hạn chế xói mòn, sạt lở, lũ lụt, hạn hán?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS quan sát hình ảnh, tìm các biện pháp tăng lượng cây xanh.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - Đại diện một số HS trình bày biện pháp của nhóm mình tìm được. HS nhóm khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét, đánh giá, kết luận. | | **III. Trồng và bảo vệ cây xanh**  - Trồng cây gây rừng.  - Bảo vệ rừng đầu nguồn.  - Ngăn chặn phá rừng để bảo vệ môi trường sống.  - Hạn chế khai thác bừa bãi các loài thực vật quý hiếm, cấm buôn bán và xuất khẩu các loài quý hiếm.  - Xây dựng khu bảo tồn, vườn quốc gia,... | | | | |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a) Mục tiêu:**

**-** Củng cố cho HS kiến thức về vai trò của thực vật

**b) Nội dung:**

**-** Câu hỏi, bài tập GV giao cho học sinh thực hiện:

Câu 1. Chọn phương án đúng nhất:

1/Ở những vùng bờ biển người ta thường trồng cây phía ngoài đê nhằm mục đích gì?

a. Chống gió bão b. Chống xói mòn đất

c.Chống rửa trôi đất d. Tất cả các phương án trên

2/Bộ phận nào của thực vật đóng vai trò quan trọng trong việc giữ nước?

a. Rễ b. Thân c. Lá d. Hoa

3/Nguồn nước nào dưới đây đóng vai trò chủ yếu trong đời sống sinh hoạt của con người?

a. Nguồn nước ngầm b. Nguồn nước tầng mặt

c. Nước biển d. Nước bốc hơi

Câu 2. Cho sơ đồ sau:

a. Lựa chọn các sinh vật phù hợp với các số trong sơ đồ trên.

b. Từ sơ đồ trên, cho biết vai trò của thực vật?

**c) Sản phẩm:**

**-** Đáp án, lời giải của các câu hỏi, bài tập do học sinh thực hiện. Kết quả tìm ra đội chiến thắng (Đội trả lời đúng và nhanh nhất 🡪 Điểm cao nhất)

**d) Tổ chức thực hiện:**

- GV chia lớp thành 4 nhóm (4 đội), sử dụng phần mềm gameshow để HS tham gia trả lời theo nhóm, trực tuyến.

- GV giới thiệu số lượng câu hỏi, luật chơi và hướng dẫn, hỗ trợ học sinh thực hiện. GV, HS cùng được tham gia đánh giá kết quả thực hiện. Phần mềm tự động chấm điểm dựa trên câu trả lời đúng của nhóm HS.

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a) Mục tiêu:**

**-** Vận dụng kiến thức về các nhóm TV, vai trò của TV, kĩ năng sử dụng dụng cụ và chăm sóc cây vào thực tiễn đời sống.

- Phát huy năng lực tự học, tự chủ của HS/nhóm HS trong tìm kiến, thu thập thông tin trên internet, kinh nghiệm từ người thân, ...lập kế hoạch và thực hiện nhiệm vụ GV giao.

**b) Nội dung:**

**-** GV yêu cầu học sinh lựa chọn loài thực vật có ích (cây rau, cây gia vị, cây hoa...trong hộp xốp hoặc thủy canh....), sử dụng dụng cụ để trồng và chăm sóc cây tại nhà (Nộp báo cáo sau 1-2 tuần).

**c) Sản phẩm:**

**-** HS báo cáo sản phẩm (chụp hình, quay video trình bày trên slides....) về cây được trồng và chăm sóc của nhóm.

**d) Tổ chức thực hiện:**

**-** Giao về nhà cho các nhóm (06 học sinh) thực hiện ngoài giờ lên lớp. Nộp báo cáo sau 1-2 tuần. Tổ chức cho các nhóm HS báo cáo, trao đổi, chia sẻ trước lớp. HS nhóm khác và GV tham gia đánh giá theo tiêu chí GV cùng các nhóm HS đã thống nhất trước đó.

**\* Hướng dẫn tự học ở nhà**

- Làm các bài tập trong vở bài tập

- Chuẩn bị trước nội dung thực hành của bài 21.